TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BUÔN ĐÔN** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số:32/2020/HSST Ngày:17/11/2020	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Sỹ Thành
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Mai Thu
2. Bà H Bon Du

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS, ngày 02/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh C: Sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Định;
Nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 01/12.
Con ông: Nguyễn Văn S: sinh năm 1958 và bà Huỳnh Thị H sinh năm: 1955;
Vợ: Phạm Thị Th, sinh năm 1986; có 02 con (con lớn sinh 2008, nhỏ sinh năm 2013).

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/8/2020 đến ngày 30/8/2020 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo C: bà Nguyễn Thị Bích Na: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk(có mặt)

2. Hồ Đức H: Sinh năm 1968; tại Tỉnh Quảng Ngãi
Nơi cư trú: Thôn 7, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12.
Con ông Hồ Đức T (đã chết) và Huỳnh Thị D sinh năm: 1941;
Vợ: Phạm Thị M, sinh năm 1970; có 05 con (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2004)

- Tiền án, tiền sự: Không.

-Nhân thân: Bản án số 334/HSST, ngày 24/9/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắkxử phạt Hồ Đức H 03 năm tù về tội " Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Bị cáo chấp hành án tại trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk, ngày 29/8/2006 bị cáo được đặc xá và chấp hành xong bản án (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/8/2020 đến ngày 30/8/2020 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

3. Âu Tịnh V: Sinh năm 1986; Tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Thôn 7, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Nghề nghiệp: Thợ đá; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Âu Bang D: sinh năm: 1959 và bà Trần Thị Ngọc S: sinh năm: 1960; Vợ: Cao Thị Bích V: sinh 1994; có 02 con (lớn sinh 2010, nhỏ sinh 2014).

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/8/2020 đến ngày 30/8/2020 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị M; sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn 7, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thành L; sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn 7, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 23/8/2020, tại nhà Hồ Đức H ở thôn 7, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, sau khi uống rượu cùng với Hồ Đức H, Nguyễn Thành L, Nguyễn Anh C rủ Hồ Đức H đánh bài ăn tiền, H nói không có tiền thì C cho H mượn 1 triệu đồng. H đi mua bài, mua rượu và thức ăn về rồi dùng 01 chiếc chăn vải của gia đình H để làm chiếu bạc. C và H đánh bài cào liêng thắng thua bằng tiền, mỗi ván bạc, mỗi người chơi đặt cược trước một khoản tiền, sau đó dùng bài tây để chia cho mỗi người tham gia cược 03 quân bài; người chơi căn cứ theo bài của mình để quyết định dừng chơi hoặc đặt cược thêm tiền để tiếp tục chơi bài; người còn chơi đến cuối cùng trong ván bài hoặc có bài tốt nhất theo qui ước sẽ thắng và ăn tiền toàn bộ số tiền đã cược của những người chơi còn lại. Mức tiền cược thấp nhất là 10 nghìn đồng và cao nhất là 2 trăm nghìn đồng. Trong quá trình đánh bài Hồ Đức H thắng bạc và đã trả cho Nguyễn Anh C số tiền đã mượn. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Âu Tịnh V trú cùng thôn đến nhà H chơi và tự tham gia đánh bạc cùng H và C. Ông Nguyễn Thành L ngồi chơi uống rượu ở nhà H, không tham gia đánh bạc. C, H và Vđánh bạc đến 21 giờ 10 phút cùng ngày thị bị Công an huyện Buôn Đôn bắt quả tang, tạm giữ người và thu trên chiếu bạc số tiền 2.400.000đ; 01 bộ bài tây 52 quân và 01 chiếc chăn vải; thu giữ trên người của Âu Tịnh V số tiền 3.500.00đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) Vkhai

sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Thu giữ trên người Nguyễn Anh C số tiền 3.670.000đ, kết quả điều tra xác định số tiền này C không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Kết quả điều tra đã xác định số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.900.000đ.

Đối với số tiền đã thu giữ của Nguyễn Anh C là tài sản hợp pháp của C không phải là vật chứng của vụ án, ngày 13/10/2020 Cơ quan điều tra đã trả cho C số tiền 3.670.000đ

Đối với căn phòng là địa điểm các bị cáo đánh bạc là phòng khách thuộc nhà ở hợp pháp của gia đình bị cáo Hồ Đức H và vợ bà Phạm Thị M tại thôn 7, xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk; Thửa đất làm nhà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn phòng này có diện tích sử dụng 18,87 m2 , xây dựng năm 2010, tường xây gạch không trét sơn, mái lợp tôn không đóng la pông, nền lát gạch men.

Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HDĐG-TS ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện buôn Đôn đã xác định giá trị sử dụng còn lại của căn phòng này tại thời điểm định giá là 4.871.398đ (bốn triệu tám trăm bảy mươi mốt nghìn ba trăm chín mươi tám đồng)

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS, ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố các bị cáo Nguyễn Anh C, Hồ Đức H, Âu Tịnh V về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Anh C, Hồ Đức H, Âu Tịnh V thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc do các bị cáo thực hiện vào chiều tối ngày 23/8/2020. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm: Sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh C, Hồ Đức H, Âu Tịnh V phạm tội *"Đánh bạc"* theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Đức H từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 24/8/2020 đến ngày 30/8/2020

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh C từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Âu Tịnh V từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Nguyễn Anh C, Âu Tịnh V đều bị tạm giữ từ ngày 24/8/2020 đến ngày 30/8/2020. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo

Giao các bị cáo Nguyễn Anh C, Âu Tịnh V cho Ủy ban nhân dân xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

- Về việc khấu trừ thu nhập của các bị cáo: Thấy rằng các bị cáo C, Vđều không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc với số tiền ăn thua không lớn, mặt khác các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 3 bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.900.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chăn vải cá nhân màu xanh kích thước 128 x 154cm là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nay không còn giá trị sử dụng.

+ Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh C số tiền 3.670.000đ đã bị thu giữ là tài sản hợp pháp của bị cáo C, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Đối với căn phòng được Hồ Đức H để cho các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc là tài sản chung hợp pháp của Hồ Đức H và vợ bà Phạm Thị M có giá trị theo định giá là 4.871.398đ đồng, bà Mụt không biết việc H cho các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên đề nghị tịch thu 1/2 giá trị sử dụng của căn phòng là 2.435.000đ (lấy tròn) để sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Anh C, Hồ Đức H, Âu Tịnh V đều thừa nhận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng qui định của pháp luật, không oan sai và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo C đề nghị xem xét trong vụ án này tuy bị cáo C là người rủ rê nhưng bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo thật thà khai báo biết ăn năn hối cải. Mặt khác bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt như quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng các bị cáo Nguyễn Anh C, Hồ Đức H, Âu Tịnh V đều nhận thấy hành vi của mình sai trái, ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định:

Chiều ngày 23/8/2020, tại nhà của Hồ Đức H ở thôn 7 xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Nguyễn Anh C, Hồ Đức H cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới dạng chơi bài cào liêng, mỗi ván đặt cược thấp nhất 10 nghìn đồng và cao nhất 200 nghìn đồng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Âu Tịnh V đến nhà H, thấy C và H đang đánh bạc liền tham gia đánh bạc cùng H và C. Đến khoảng 21 giờ giờ 10 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị Công an huyện Buôn Đôn phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.400.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chăn cá nhân; thu giữ trên người Âu Tịnh V số tiền 3.500.000 đồng được xác định số tiền này Vdùng để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng đã sử dụng đánh bạc là 5.900.000đ.

Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được qui định trong Bộ luật Hình sự hiện hành, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà mình thực hiện và hậu quả xẩy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét luận tội của đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Anh C, Hồ Đức H, Âu Tịnh V phạm tội: *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất vụ án thấy rằng đây là vụ án đồng phạm đơn giản, các bị cáo gặp nhau tại nhà bị cáo H rồi cùng nhau đánh bạc, số tiền dùng đánh bạc và mức độ sát phạt nhau không lớn. Tuy nhiên, mức độ tham gia đánh bạc cũng như nhân thân của các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

Bị cáo H sử dụng phòng khách của gia đình làm địa điểm và chuẩn bị công cụ cho việc đánh bạc, hành vi này của bị cáo không phạm tội " Tổ chức đánh bạc, hoặc gá bạc" và bị cáo cùng tham gia đánh bạc với số tiền 900.000 đồng. Mặt khác bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo C là người rủ rê. Vì vậy, 2 bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn. Đối với bị cáo Vcó mức độ tham gia tội phạm ít hơn nên phải chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo C, Vđều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.Vì vậy, cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với 2 bị cáo này. Đối với bị cáo H do đã bị kết án mặc dù đã được xóa án tích nhưng không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i Điều 51 BLHS mà chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Mặt khác bị cáo có thành tích trong thời gian tại ngũ được tặng giấy khen; cha mẹ của bị cáo có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng huân huy chương. Đối với bị cáo C thuộc hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với 2 bị cáo này.

[6] Về áp dụng hình phạt:

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng cần xem xét. Thấy rằng bị cáo H có nhân thân xấu, bị cáo là người dùng nhà ở của mình làm địa điểm và chuẩn bị công cụ cho việc đánh bạc nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với các bị cáo C, Vđều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nhiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo này tự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo này thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc miễn khấu trừ thu nhập đối với 2 bị cáo C,V là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng nên Hội đồng xét xử cần xem xét.

[7] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung

Thấy rằng các bị cáo đánh bạc với số tiền cũng như mức độ ăn thua không lớn, các bị cáo đều không có thu nhập ổn định và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hồ Đức H, Nguyễn Anh C, Âu Tịnh V.

[8] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với số tiền 5.900.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc. Cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 bộ bài tây 52 quân; 01 chăn vải cá nhân màu xanh là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc nay không còn giá trị sử dụng. Vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy.

+ Đối với số tiền đã thu giữ trong người của bị cáo Nguyễn Anh C 3.670.000 đồng, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.Vì vậy cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại cho bị cáo C số tiền này.

+ Đối với căn phòng khách của gia đình bị cáo H mà bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc là tài sản chung của Hồ Đức H và vợ là bà Phạm Thị M. Bà Mụt hoàn toàn không có lỗi trong việc các bị cáo sử dụng căn phòng này để đánh bạc. Vì vậy, cần tịch thu 1/2 giá trị căn phòng, buộc bị cáo H phải nộp số tiền là 2.435.000 đồng (lấy tròn) để sung ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: + Các bị cáo Hồ Đức H, Âu Tịnh V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Nguyễn Anh C thuộc hộ cận nghèo nên theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo C được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Đức H, Nguyễn Anh C, Âu Tịnh V phạm tội *"Đánh bạc"* theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Đức H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/8/2020 đến ngày 30/8/2020.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh C 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 07 ngày bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ea Bar nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Âu Tịnh V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 07 ngày bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ea Bar nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao các bị cáo Nguyễn Anh C, Âu Tịnh V cho Ủy ban nhân dân xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ea Bar trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Anh C, Âu Tịnh V phải thực hiện những nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

- Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Anh C, Âu Tịnh V trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh C số tiền 3.670.000 đ (ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) đã thu giữ là tài sản hợp pháp của bị cáo, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.900.000đ (năm triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 quân; 01 chăn vải cá nhân kích thước (128 x 154cm) màu xanh là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nay không còn giá trị sử dụng*(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn).*

+ Buộc bị cáo Hồ Đức H phải nộp số tiền 2.435.000đ (hai triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng) là ½ giá trị căn phòng mà Hồ Đức H sử dụng làm địa điểm đánh bạc, để truy thu sung ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

+ Bị cáo Nguyễn Anh C thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

+Các bị cáo Hồ Đức H, Âu Tịnh V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản

án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- CQCSĐT CA huyện Buôn Đôn;
- P. GĐKT TAND cấp cao Đà Nẵng
-Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
-Thi hành án hình sự
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan THA.HS huyện Buôn Đôn;
- Lưu HS; VT.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Sỹ Thành